TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 257/2024/QĐST-HNGĐ	*Chiêm Hoá, ngày 09 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Chị Nông Thị T1, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn T và chị Nông Thị T1 *(Giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 11/8/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Hoàng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Tường V, sinh ngày 18/8/2015 và cháu Hoàng Việt A, sinh ngày 19/10/2017. Chị Nông Thị T1 không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn chị Nông Thị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Văn T và chị Nông Thị T1 đều xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Giấy thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000001695858 ngày 16/8/2024 của Công ty Cổ phần T2 và biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000601, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho anh Hoàng Văn T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Chị Nông Thị T1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Trung Hòa (nơi ĐKKH);
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc